

Bản án số: 83/2021/HS-PT.

Ngày: 24-11-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hữu.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 24-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2021/TLPT-HS ngày 15-10-2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và kháng cáo của bị cáo P và T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST, ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn P; Sinh ngày: 19-5-1997; Nơi sinh: Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 06-02-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn P bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành án xong ngày 04-5-2018, đã được xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19-8-2021 cho đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Văn T; Sinh ngày: 06-4-2001; Nơi sinh: Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPVPHC ngày 26-3-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn

T bị phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi dùng dao tự chế xâm hại đến sức khỏe của người khác; Nhân thân: Ngày 16-10-2020, Công an thị xã N ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can đối với T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đến ngày 08-02-2021 Công an thị xã N đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với T (do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự) và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân xã V xử phạt vi phạm hành chính đối với T; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18-8-2021 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng Dương C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18-7-2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 1806/QĐ-UBND về việc áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên phạm vi toàn tỉnh Sóc Trăng, thời hạn là 14 ngày kể từ ngày 19-7-2021. Theo đó, thực hiện giãn cách xã hội theo nguyên tắc gia đình cách ly gia đình, thôn bản cách ly với thôn bản, xã cách ly với xã, huyện cách ly với huyện, tỉnh cách ly với tỉnh, yêu cầu mọi người dân ở nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết. Đến ngày 31-7-2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1941/QĐ-UBND về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 18-7-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng trong vòng 14 ngày kể từ ngày 02-8-2021 đến ngày 16-8-2021. Vào ngày 19-7-2021, Ủy ban nhân dân thị xã N đã ban hành Quyết định số 1215/QĐ-UBND về việc kiện toàn Tổ tuần tra, tuyên truyền, xử lý vi phạm trong công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thị xã N đồng chí Dương C (Đội trưởng Cảnh sát giao thông-trật tự thuộc Công an thị xã N) làm Tổ trưởng. Cùng ngày 19-7-2021, Tổ tuần tra, tuyên truyền, xử lý vi phạm trong công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thị xã N (sau đây gọi tắt là Tổ tuần tra) đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-TLN để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 1215 và lên lịch công tác tuần tra từ ngày 09-8-2021 đến ngày 15-8-2021.

Vào lúc khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11-8-2021, Tổ tuần tra thực hiện nhiệm vụ tuần tra đến khu vực ấp V, xã V thì phát hiện trước cửa nhà của bà Lâm Thị Thu H tập trung đông người gồm có: Nguyễn Văn V, Đặng Văn M, Trần Vũ L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Trần Tân X, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn P. Do những người này vi phạm Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung đông người nên Tổ tuần tra vào kiểm tra, Tổ trưởng Tổ tuần tra là ông Dương C đã yêu cầu tất cả giữ nguyên vị trí để Tổ tuần tra làm việc, thì nhiều người bỏ chạy ra ngoài, lúc này Nguyễn Văn P không chấp hành mà còn dùng lời lẽ thô tục, hăm dọa, chửi la lớn tiếng đối với Tổ tuần tra. Ông Dương C yêu cầu

P giữ khoảng cách, đeo khẩu trang vào để làm việc với Tổ tuần tra nhưng P không chấp hành và lớn tiếng chửi thề, cho rằng mình không sợ ai, hăm dọa Tổ tuần tra rồi bỏ đi ra ngoài. Do P không chấp hành nên ông C nói nếu P không chấp hành thì không chế nên thành viên của Tổ tuần tra là ông Đỗ X dùng tay chụp tay P để yêu cầu P ở lại ngồi xuống làm việc nhưng P không chấp hành, giằng co với ông X và la chửi càng nhiều hơn đối với Tổ tuần tra. Ông Dương C nhiều lần yêu cầu P giữ khoảng cách, mang khẩu trang, ở lại làm việc nhưng bị cáo P liên tục dùng những lời lẽ thô tục chửi và lời lẽ hăm dọa đối với Tổ tuần tra. P nhặt lấy hai chai bia bằng thủy tinh để tại hàng ba nhà bà H (ngay chỗ bị cáo P đang đứng), P đập hai chai bia vào nhau làm bể phần đáy chai rồi cầm hai đầu chai bia hướng về phía ông Đỗ X lớn tiếng thách thức đánh nhau. Thấy P mạnh động và có cầm hung khí, ông Dương C cảnh báo nếu không chấp hành sẽ sử dụng súng để khống chế, nhưng P vẫn hăm dọa và tiến tới về phía ông X và ông C thì các thành viên trong Tổ tuần tra lùi lại, còn P được Nguyễn Văn T và người nhà can ngăn, P bỏ đi ra lộ đāl và ném vỏ chai bia thủy tinh về phía Tổ tuần tra nhưng không gây thương tích cho ai, rồi P đi về nhà.

Sau đó, P cầm một cây dao (loại dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng) quay lại chỗ Tổ tuần tra đang làm nhiệm vụ ở trước cửa nhà bà H và T cũng đi theo phía sau P. P lớn tiếng chửi thề, đưa mũi dao hướng về phía ông Đỗ X thách thức, đe dọa, khi ông X lùi lại thì P chuyển mũi dao hướng sang ông Dương C và miệng vẫn luôn la chửi lớn tiếng, có những lời lẽ chửi thô tục, nhục mạ Tổ tuần tra; cùng lúc đó, T cũng có lời lẽ lớn tiếng chửi thề đối với Tổ tuần tra, T đã dùng tay trái đánh trúng vùng đầu của ông Đỗ X nhưng do ông X đang đội nón bảo hiểm nên không bị thương tích. Lúc này, ông Dương C đã rút súng ngắn (loại súng K59), lên đạn và ra hiệu lệnh cảnh báo yêu cầu P và T dừng ngay hành động chống đối với Tổ tuần tra khi làm nhiệm vụ nếu tiếp tục dùng hung khí tấn công Tổ tuần tra thì sẽ nổ súng. P và T lùi lại rồi được gia đình can ngăn nên bỏ về nhà.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST, ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19-8-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-8-2021.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

\* Đến ngày 23-9-2021, các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt.

\* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-ST ngày 06-10-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã kháng nghị đối với Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa Bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo P và T; riêng bị cáo P áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng hình phạt đối với các bị cáo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo P và T; riêng bị cáo P áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng hình phạt đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T lập và được Nhà Tạm giữ Công an thị xã N xác nhận vào ngày ngày 23-9-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-ST ngày 06-10-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 08-10-2021 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, giải quyết kháng cáo của bị cáo P, T và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P và T khai nhận, vào lúc khoảng 10 giờ

30 phút ngày 11-8-2021 tại nhà bà Lâm Thị Thu H thuộc ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có nhiều người tập trung vi phạm việc thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 nên Tổ tuần tra tuyên truyền, xử lý vi phạm trong công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thị xã N do đồng chí Dương C làm Tổ trưởng đã kiểm tra, xử lý. Bị cáo P đã liên tục lớn tiếng chửi thề, chửi thô tục, thách thức các thành viên Tổ tuần tra, tiếp đó P dùng hai vỏ chai bia đập vào nhau làm hai chai bia bị bể và P cầm hai đầu chai bia thách thức đánh nhau với ông Đỗ X là thành viên của Tổ tuần tra, buộc các thành viên Tổ tuần tra phải lùi lại và bị cáo T can ngăn nên P đi về nhà. Sau đó, P cầm một cây dao Thái Lan quay lại và lớn tiếng chửi thề, đưa mũi dao hướng về phía ông Đỗ X thách thức, đe dọa, khi ông V lùi lại thì P chuyển mũi dao hướng sang ông Dương C và miệng vẫn luôn la chửi lớn tiếng, có những lời lẽ chửi thô tục, nhục mạ Tổ tuần tra; cùng lúc đó, T cũng có lời lẽ lớn tiếng, chửi thề đối với các thành viên Tổ tuần tra và T đã dùng tay trái đánh trúng vùng đầu của ông Đỗ X nhưng do ông V đang đội nón bảo hiểm nên không bị thương tích. Khi ông Dương C rút súng ngắn (loại súng K59), lên đạn và ra hiệu lệnh cảnh báo thì P và T mới lùi lại rồi được gia đình can ngăn nên bỏ về nhà.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Xét các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực và dùng vũ lực cản trở các thành viên Tổ tuần tra tuyên truyền, xử lý vi phạm trong công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thị xã N thực hiện công vụ. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Trong vụ án này, bị cáo P và T có hành vi dùng lời lẽ xúc phạm, đe dọa dùng vũ lực và dùng vũ lực tấn công thành viên Tổ tuần tra tuyên truyền, xử lý vi phạm trong công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thị xã N để cản trở họ thực hiện công vụ. Đây là hành vi khách quan của tội “Chống người thi hành công vụ”. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét bị cáo P mặc dù đã được người thân can ngăn việc bị cáo dùng lời lẽ xúc phạm, đe dọa các thành viên Tổ công tác để cản trở họ thực hiện công vụ và bị cáo đã đi về nhà nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục quay lại và cầm dao đe dọa các thành viên Tổ công tác và dùng lời lẽ nhục mạ người thi hành công vụ, hành vi của bị cáo P chỉ dừng lại khi Tổ trưởng Tổ tuần tra cảnh báo sẽ nổ súng để ngăn chặn, cho thấy bị cáo P quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do vậy, việc cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P là thiếu sót nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo P và T, về việc xin giảm hình phạt: Xét trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có bác ruột là liệt sĩ; các bị cáo có trình độ học vấn thấp, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ các bị cáo được áp dụng mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Bị cáo P là người từng bị kết án mặc dù đã được xóa án tích và bị cáo T có 01 tiền sự nên cả hai bị cáo không phải là người có nhân thân tốt nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng không có kháng nghị về nội dung này và mức hình phạt mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, đặc điểm nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (đối với bị cáo P), các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu đề cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo P và T và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Có tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo P là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo P nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo P. Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa phần quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được không chấp nhận nên các bị cáo P và T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-ST ngày 04-10-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T, về việc xin giảm hình phạt.

Sửa phần quyết định về hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST, ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; Điều 17; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19-8-2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; Điều 17; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-8-2021.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND thị xã N (03);
- VKSND thị xã N (01);
- CQCSĐT-Công an thị xã N (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã N (01);
- Chi cục THADS thị xã N (01);
- Các bị cáo (04);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Thanh Vũ**